

Số: 41 /BC-UBND

Ia Băng, ngày 01 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Việc việc cung cấp số liệu để tổng hợp công tác chỉ đạo của UBND huyện trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2020-2022

Thực hiện 443/UBND-NL ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về việc cung cấp số liệu để tổng hợp công tác chỉ đạo của UBND huyện trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2020-2022. Ủy ban nhân dân xã Ia Băng báo cáo như sau:

I. Khái quát chung

* Xã Ia Băng là xã cách trung tâm huyện khoảng 17 km về phía Nam. Xã Ia Băng có giới cận như sau:

- Phía Đông: giáp xã A Dok và xã Ia Pét;
- Phía Tây: giáp thành phố Pleiku và huyện Chư Prông;
- Phía Nam: giáp huyện Chư Sê;
- Phía Bắc: giáp thành phố Pleiku.

Toàn xã có 11 thôn làng, có tổng số hộ 3.108 với 12.938 nhân khẩu. Diện tích tự nhiên của xã là 5.334,69 ha, trong đó đất nông nghiệp 4.855,30 ha, đất phi nông nghiệp 478,42 ha.

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý đất đai và tài nguyên khoáng sản

*** Công tác quản lý đất đai**

Thời gian qua UBND xã luôn tập trung, cố gắng chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất; các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ pháp luật.

Các quy định của Chính phủ cũng như các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2013 được ban hành kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai.

Từ năm 2020, 2021, 2022 việc tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai, chủ yếu lồng ghép vào các Hội nghị triển khai phổ biến Luật cùng các ngành, các buổi họp thôn.

Ngoài ra, để triển khai thực hiện tốt Luật Đất đai, UBND xã thường xuyên có văn bản chỉ đạo các thôn cùng cán bộ chuyên môn phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý đất đai.

*** Công tác tài nguyên khoáng sản**

- Theo Quyết định 85/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, hàng năm UBND xã ban hành các văn bản, kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn xã.

2. Kết quả triển khai thực hiện

2.1. Công tác quản lý đất đai

* Về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản gắn liền với đất

Từ năm 2020-2022: UBND xã đã tiếp nhận hồ sơ từ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai chi nhánh huyện Đak Đoa chuyển về để thực hiện xác minh nguồn gốc, sự phù hợp với quy hoạch, tranh chấp đất đai. Tổng số hồ sơ: 128 hồ sơ, với tổng diện tích: 544.374,7 m², trong đó: 4.609,6 m² đất ở nông thôn và 539.765,1 m² đất nông nghiệp. cụ thể:

STT	Năm	Số GCNQSD đất đã cấp	Tổng diện tích đất (m ²)	DT đất ở (m ²)	DT đất nông nghiệp (m ²)	Ghi chú
1	Năm 2020	71	476.521,3	1.500	475.021,3	Hồ sơ tiếp nhận từ VPĐKĐĐ chi nhánh huyện Đak Đoa chuyển về
2	Năm 2021	39	14.561,3	3.109,6	11.451,7	
3	Năm 2022	18	53.292,1	0	53.292,1	
Tổng cộng		128	544.374,7	4.609,6	539.765,1	

+ Từ năm 2020-2022 xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý đất đai thuộc thẩm quyền UBND xã (sử dụng đất sai mục đích): 04 trường hợp với số tiền 15.500.000 đồng.

* Công tác giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đai:

Tổng số đơn tiếp nhận giải quyết về tranh chấp đất đai trên địa bàn xã giai đoạn 2020-2022 là 35 đơn.

STT	Năm	Số đơn tiếp nhận	Số đơn đã giải quyết	Số đơn tồn chưa giải quyết	Ghi chú
1	Năm 2020	06	06	0	
2	Năm 2021	14	14	0	
3	Năm 2022	15	12	3	
Tổng cộng		35	32	3	

2.2. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản

Từ năm 2020-2022, UBND xã đã kiểm tra và xử phạt về lĩnh vực khoáng sản: 04 trường hợp, với số tiền là 8.000.000 đồng.

- Thực hiện các văn bản của cấp trên và ban hành các văn bản, kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn xã.

- UBND xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khác nhau trong đó có tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, vận chuyển, tàng trữ khoáng sản trái phép xuống các thôn.

3. Nhận xét đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

- Kết quả đạt được đã phản ánh sự quyết tâm vào cuộc ngay từ đầu của Huyện ủy; HĐND, UBND huyện, phòng ban; Đảng ủy, HĐND, UBND xã thường xuyên quán triệt, chỉ đạo, đôn đốc công chức chuyên môn bám sát địa bàn, thực hiện nghiêm túc chức trách nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện trong việc rà soát, phân loại, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về đất đai.

- Công tác tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo quy trình một cửa liên thông, xã tổ chức niêm yết và công khai đầy đủ, đúng pháp luật.

3.2. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc chính sách, pháp luật về đất đai thường xuyên thay đổi trong từng giai đoạn lịch sử, thiếu đồng bộ, chông chéo, mâu thuẫn với pháp luật về dân sự, pháp luật về khiếu nại, tố cáo tạo ra bất cập.

- Chất lượng giải quyết các vụ việc chưa cao dẫn đến tình trạng kiến nghị, khiếu nại không có điểm dừng, tình trạng chuyển đơn thư kiến nghị, khiếu nại giữa các cơ quan cũng là nguyên nhân để công dân khiếu kiện kéo dài.

- Đối với diện tích đã được đo đạc nhưng chưa kê khai cấp giấy: do một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số không có nhu cầu cấp GCNQSD đất, thửa đất không có chủ nên khó khăn cho công tác quản lý.

- Số liệu đo đạc trước đây theo số liệu, hệ tọa độ cũ hiện nay thay đổi và biến động nhiều. Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ về việc cấp nhằm vị trí, diện tích giữa giấy CNQSD đất so với thực tế còn chậm.

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Đối với trung ương

- Chỉ đạo rà soát chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Bộ, ngành liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, nhất là trong công tác quy hoạch, quản lý chất thải, công nghệ môi trường.

- Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường.

4.2. Đối với tỉnh

- Quan tâm chỉ đạo tổ chức và tăng cường năng lực cho các cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường tại địa phương; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và khoáng sản.

- Cụ thể hóa các quy phạm pháp luật phù hợp với thực tiễn địa bàn tỉnh từ các quy định của pháp luật hiện hành, phục vụ hiệu quả công tác quản lý tài nguyên môi trường.

- Đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện đầu tư kinh phí đo đạc lại toàn bộ diện tích, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính để thuận lợi trong công tác quản lý;

- Đề nghị sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các ngành, các cấp đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhân dân nhằm tạo điều kiện cho người dân ổn định và yên tâm sản xuất cũng như có cơ sở pháp lý nâng cao tính hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về đất đai;

Trên đây là cung cấp số liệu để tổng hợp công tác chỉ đạo của UBND huyện trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2020-2022. UBND xã báo cáo UBND huyện, phòng TN&MT huyện biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TN&MT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Kim Nhã